

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TỔ CHỨC

*

Số 912-CV/BTCTU

V/v sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết
số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lâm Đồng, ngày 15 tháng 6 năm 2022

Kính gửi:

- Các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Quân sự, Đảng ủy Công an tỉnh,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Trường Chính trị tỉnh; Báo Lâm Đồng,
- Các huyện ủy, thành ủy, các đảng ủy trực thuộc.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 1575-CV/TU, ngày 13/6/2022 về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW theo Công văn số 3520-CV/BTCTW, ngày 08/6/2022 về việc sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”

Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị các Ban cán sự Đảng, đảng đoàn; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh; ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh, Báo Lâm Đồng (*sau đây gọi là cấp ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị*) thực hiện tốt một số nội dung sau:

Triển khai chỉ đạo chặt chẽ việc sơ kết Nghị quyết; bảo đảm toàn diện, khách quan; đánh giá kết quả thực hiện quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, mục đích, yêu cầu và các nhiệm vụ chung, nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ cụ thể theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đánh giá ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm; kiến nghị, đề xuất với các cấp để tiếp tục thực hiện nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của Tỉnh ủy có hiệu quả trong thời gian tới.

Việc sơ kết được thực hiện từ cấp cơ sở trở lên. Thời gian hoàn thành sơ kết đối với cấp cơ sở trước ngày 25/6/2022; cấp huyện trước ngày 10/7/2022.

(*Mốc thời gian lấy số liệu báo cáo từ khi có Nghị quyết số 18-NQ/TW đến ngày 30/6/2022*).

Đề nghị các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức sơ kết, gửi báo cáo và các phụ lục kèm theo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **trước ngày 12/7/2022** để tổng

hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết ở cấp tỉnh vào ngày 25/7/2022.

Gửi văn bản và file mềm (*qua Phòng Tổ chức - Cán bộ theo địa chỉ: hương nhaibtc@gmail.com*)

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Lãnh đạo BTC Tỉnh ủy,
- Sở Nội vụ,
- Phòng TCCB,
- Lưu VPTU.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Tiến Dũng

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG TẠI CÁC BIỂU MẪU

Kèm theo Công văn số 912 -CV/BTCTU, ngày 15/6/2022

Để thuận lợi trong công tác thông kê số liệu tổ chức bộ máy, biên chế ở các phụ lục. Đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; cơ quan, đơn vị nghiên cứu kỹ các biểu mẫu, chủ động liên hệ trao đổi với Ban Tổ chức Tỉnh ủy (nếu có vướng mắc) để thực hiện thống nhất một số nội dung cụ thể sau:

1- Giữ nguyên kết cấu, bố cục, thứ tự các chỉ tiêu thông kê... tại các phụ lục **1C, 2C, 3C1, 3C2, 7C1, 7C2, 7C4, 7C5, 8C, 9C1**.

2- Chỉ thống kê kết quả đã thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Mô hình tổ chức, kiêm nhiệm chức danh nào đã kết thúc thực hiện ghi rõ số lượng đơn vị kết thúc; thời điểm kết thúc và không thống kê giảm số lượng tổ chức, giảm số lượng lãnh đạo.

3- Trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện được thống kê tổ chức bộ máy, biên chế vào các cột "**Giáo dục nghề nghiệp**" ở phụ lục 2C.

- Trường chính trị cấp tỉnh được thống kê tổ chức bộ máy, biên chế vào các dòng "**Trung cấp**" trong nội dung "**Giáo dục nghề nghiệp**" ở phụ lục 8C.

- Trung tâm chính trị cấp huyện được thống kê tổ chức bộ máy, biên chế vào các dòng "**Trung tâm**" trong nội dung "**Giáo dục nghề nghiệp**" ở phụ lục 8C.

- Trường hợp hợp nhất trung tâm chính trị cấp huyện với ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện thì thống kê tổ chức bộ máy, biên chế, lãnh đạo cơ quan sau hợp nhất vào **ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện** ở các phụ lục 3C2, 7C3 và 7C6. Đồng thời ghi chú việc hợp nhất ở phụ biểu (*dưới dòng tên người lập biểu*).

4- Trường hợp hợp nhất cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp thì thống kê tổ chức bộ máy, biên chế, lãnh đạo cơ quan sau hợp nhất vào **cơ quan tương ứng Khối Đảng**. Đồng thời ghi chú việc hợp nhất ở phụ biểu (*dưới dòng tên người lập biểu*).

5- Trường hợp hợp nhất văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội với văn phòng HĐND cấp tỉnh thì thống kê tổ chức bộ máy, biên chế, lãnh đạo cơ quan sau hợp nhất vào **Văn phòng HĐND cấp tỉnh**. Đồng thời ghi chú việc hợp nhất ở phụ biểu (*dưới dòng tên người lập biểu*).

6- Trường hợp hợp nhất các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp với nhau hoặc hợp nhất các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp với trung tâm chính trị cấp huyện hoặc hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp với nhau thì thống kê tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan sau hợp nhất vào **dòng có tên cơ quan đứng trước** (tại các biểu 3C1, 7C2) . Đồng thời ghi chủ tên các cơ quan chuyên môn đã tiến hành hợp nhất ở phụ biểu (*dưới dòng tên người lập biểu*).

7- Các đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm: các viện nghiên cứu, trường học, bệnh viện, trung tâm, các ban quản lý dự án, ban quản lý rừng đặc dụng...

8- Bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch UBND cùng cấp thì thống kê số liệu vào dòng **“Bí thư, Phó bí thư cấp ủy”** (tại các biểu 7C2, 7C3, 7C5, 7C6).

9- Các ban quản lý dự án khi hợp nhất thì cách ghi số liệu như sau:

+ Số liệu ngày 25/10/2017: Thống kê theo từng ban quản lý dự án khi chưa hợp nhất.

+ Bổ sung thêm dòng vào mục phù hợp để ghi tên Ban quản lý dự án sau hợp nhất và số liệu ngày 30/6/2022.

VD: Hợp nhất 02 Ban quản lý dự án thuộc sở thành 01 Ban quản lý dự án thuộc UBND cấp tỉnh thì bổ sung thêm dòng trong mục “ĐVSN thuộc UBND cấp tỉnh” và ghi số liệu ngày 30/6/2022.

VD: Hợp nhất 02 Ban quản lý dự án thuộc UBND cấp huyện thành 01 Ban quản lý dự án thì bổ sung thêm dòng trong mục “ĐVSN thuộc UBND cấp huyện” và ghi số liệu ngày 30/6/2022.

10- Chỉ thống kê cấp trưởng, cấp phó của đơn vị sự nghiệp (*không thống kê cấp trưởng, cấp phó các đầu mối bên trong của đơn vị sự nghiệp*).

VD: Trường đại học, cao đẳng, trung tâm... chỉ thống kê hiệu trưởng, hiệu phó. Không thống kê số lượng cấp trưởng, cấp phó khoa, phòng... trực thuộc.

11- Thống kê tổ chức bộ máy, biên chế của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tương đương **“Cục”** thuộc ban, bộ, ngành... Trung ương.

12- Thống kê tổ chức bộ máy, biên chế của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân cấp huyện tương đương **“Phòng”** thuộc cục thuộc ban, bộ, ngành... Trung ương.

13- Thống kê tổ chức bộ máy, biên chế của Văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội cấp tỉnh tương đương “Vụ” thuộc ban, bộ, ngành... Trung ương.

14- Các trường đại học, cao đẳng... thuộc địa phương thì địa phương thống kê; thuộc ban, bộ, ngành... Trung ương thì ban, bộ, ngành... Trung ương thống kê.

15- Tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh (hoặc cấp huyện) ghi vào dòng **Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH cấp tỉnh (hoặc cấp huyện)**.

16- Tổ chức lại đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh là việc vẫn giữ nguyên đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh nhưng sắp xếp lại để giảm cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy.

17- Giải thể đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh là việc chuyển toàn bộ tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy khối doanh nghiệp cấp tỉnh về các cấp ủy địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII**

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, cơ quan, đơn vị (*sau đây gọi là địa phương, cơ quan, đơn vị*) căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao; mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp... của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị (*sau đây gọi là Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương*) để xây dựng báo cáo sơ kết, tập trung các nội dung sau:

I. TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Bám sát Hướng dẫn số 51-HD/BTGTW, ngày 13/11/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương, các địa phương, cơ quan, đơn vị báo cáo (*có số liệu cụ thể chứng minh những nhận định, đánh giá*) về:

1. Công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động... sau khi học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh, của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra ... thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Công tác cụ thể hóa các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh thành kế hoạch, chương trình hành động, đề án... phù hợp thực tiễn, đặc thù, điều kiện, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và kết quả thực hiện của từng mô hình tổ chức, kiêm nhiệm chức danh (*có số liệu chứng minh, minh họa cho các nhận định, đánh giá*). Trong đó, nêu rõ kết quả đạt được, ưu điểm, thuận lợi; những việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh và của từng mô hình tổ chức, kiêm nhiệm chức danh theo các mục sau:

1. Về thực hiện các quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh

2. Về thực hiện các mục tiêu Nghị quyết

2.1. Về thực hiện các mục tiêu tổng quát

2.2. Về thực hiện các mục tiêu cụ thể

3. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chung

3.1.1. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo lộ trình

3.1.2. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thường xuyên

3.2. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

3.2.1. Đối với hệ thống tổ chức của Đảng

3.2.2. Đối với hệ thống tổ chức của Nhà nước ở Trung ương

3.2.3. Đối với chính quyền địa phương

3.2.4. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và hội quần chúng

4. Đánh giá

4.1. Đánh giá chung

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các địa phương, cơ quan, đơn vị đánh giá toàn diện, khách quan, đúng tình hình, nêu rõ ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW của Trung ương và kế hoạch, chương trình hành động... của địa phương, cơ quan, đơn vị mình, tập trung một số nội dung sau:

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, triển khai, thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh.

- Về thực hiện các quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh.

- Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, nhất là về xây dựng, ban hành thể chế; kết quả rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy¹; tinh giản biên chế; sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và sắp xếp thôn, tổ dân phố; cải cách hành chính; chi ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị...

(có số liệu chứng minh, minh họa cho các nhận định, đánh giá).

¹ Như:

(1) Giảm (tăng)... cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện.

(2) Giảm (tăng)... đầu mối trực thuộc ở cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện.

(3) Giảm (tăng)... lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện.

(4) Giảm (tăng)... lãnh đạo đầu mối trực cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh...

4.2. Đánh giá cụ thể ưu điểm, thuận lợi; hạn chế, khó khăn, vướng mắc; hiệu quả hoạt động và mức độ phù hợp thực tiễn của từng mô hình tổ chức, kiêm nhiệm chức danh khi thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh.

4.3. Nguyên nhân khách quan, chủ quan

5. Bài học kinh nghiệm

Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai; tuyên truyền, phổ biến, quán triệt; cụ thể hóa, thể chế hóa; tổ chức thực hiện; chế độ, chính sách; kiểm tra ... thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất với Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
2. Kiến nghị, đề xuất với Quốc hội.
3. Kiến nghị, đề xuất với Chính phủ.
4. Kiến nghị, đề xuất với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ,...

Phụ lục 1C
TỔNG HỢP TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Tổng hợp từ các Phụ lục 3C1 + 3C2 + 4C1 + 4C2)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Tổ chức hành chính	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017			Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022			Tăng (+), giảm (-)			Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
		Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	
	TỔNG CỘNG										
I	CẤP TỈNH										
1	Khối Đảng										
1.1	Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh										
1.2	Các đảng ủy trực thuộc										
2	Khối chính quyền địa phương										
2.1	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và Văn phòng HĐND cấp tỉnh										
2.2	Các tổ chức hành chính khác (BQL Khu CN, Khu CX, Khu KT..)										
3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH										
II	CẤP HUYỆN										
1	Khối Đảng										
1.1	Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện										
1.2	Các đảng ủy trực thuộc										
2	Khối chính quyền địa phương										
2.1	Cơ quan chuyên môn (gọi tắt là phòng)										
2.2	Các tổ chức hành chính khác										
3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH										

NGƯỜI LẬP BIỂU

..., ngày ... tháng ... năm 2022
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

STT	Tổ chức hành chính	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017			Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022			Tăng (+), giảm (-)			Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
		Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

Phụ lục 2C

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP Ở ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị tính: Tổ chức

[illegible]

STT	Danh mục	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017									Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022								
		Tổng cộng	Giáo dục và đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khoa học và công nghệ	Nông nghiệp và PTNT	Thông tin và truyền thông	Văn hóa, TDTT	Sự nghiệp khác	Tổng cộng	Giáo dục và đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khoa học và công nghệ	Nông nghiệp và PTNT	Thông tin và truyền thông	Văn hóa, TDTT	Sự nghiệp khác
	- Số lượng đơn vị sự nghiệp																		
	- Số đầu mối trực thuộc																		
5	ĐVSN thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh																		
	- Số lượng đơn vị sự nghiệp																		
	- Số đầu mối trực thuộc																		
6	ĐVSN thuộc chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh																		
7	ĐVSN thuộc cấp ủy cấp huyện																		
8	ĐVSN thuộc UBND cấp huyện																		

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

Phụ lục 3C1

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở CẤP TỈNH

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Tổ chức hành chính	Tổng số tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị			Trong đó									Phòng và tương đương thuộc Chi cục			Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
		Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017 (cột 3 = cột 6 + cột 9 + cột 12)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022 (cột 4 = cột 7 + cột 10 + cột 13)	So sánh (cột 4 - cột 3)	VP, Thanh tra			Phòng chuyên môn			Chi cục						
					Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 7 - cột 6)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 10 - cột 9)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 13 - cột 12)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 16 - cột 15)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG																
I	KHỐI ĐẢNG																
1	Ban Tổ chức																
2	Ban Tuyên giáo																
3	Ban Dân vận																
4	Ban Nội chính																
5	Cơ quan UBKT																
6	Văn phòng																
7	Đảng ủy khối các cơ quan																
8	Đảng ủy khối doanh nghiệp																
II	KHỐI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG																
1	Ban Dân tộc																
2	Sở Công thương																
3	Sở Du lịch																
4	Sở Giao thông - Vận tải																
5	Sở Giáo dục và Đào tạo																
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư																
7	Sở Khoa học và Công nghệ																
8	Sở Lao động - TBXH																
9	Sở Ngoại vụ																

STT	Tổ chức hành chính	Tổng số tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị			Trong đó									Phòng và tương đương thuộc Chi cục			Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
		Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017 (cột 3 = cột 6 + cột 9 + cột 12)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022 (cột 4 = cột 7 + cột 10 + cột 13)	So sánh (cột 4 - cột 3)	VP, Thanh tra			Phòng chuyên môn			Chi cục						
					Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 7 - cột 6)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 10 - cột 9)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 13 - cột 12)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 16 - cột 15)	
10	Sở Nội vụ																
11	Sở Nông nghiệp và PTNT																
12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc																
13	Sở Tài chính																
14	Sở Tài nguyên và Môi trường																
15	Sở Thông tin và Truyền thông																
16	Sở Tư pháp																
17	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch																
18	Sở Xây dựng																
19	Sở Y tế																
20	Thanh tra tỉnh																
21	Văn phòng HĐND cấp tỉnh																
22	Văn phòng UBND cấp tỉnh																
III	KHÔI MTTQ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CT - XH																
1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam																
2	Liên đoàn lao động																
3	Hội Nông dân																
4	Hội LH Phụ nữ																
5	Hội Cựu chiến binh																
6	Đoàn thanh niên CS Hồ Chí Minh																

..., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 3C2

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở CẤP HUYỆN

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Tổ chức hành chính	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 4 - cột 3)	Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG				
I	Khối các Cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện				
1	Ban Tổ chức				
2	Ban Tuyên giáo				
3	Ban Dân vận				
4	Cơ quan UBKT				
5	Văn phòng				
II	Khối chính quyền địa phương				
1	Phòng Dân tộc				
2	Phòng Kinh tế				
3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng				
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo				
5	Phòng Lao động - TBXH				
6	Phòng Nội vụ				
7	Phòng Nông nghiệp và PTNT				
8	Phòng Quản lý đô thị				
9	Phòng Tài chính - Kế hoạch				
10	Phòng Tài nguyên và Môi trường				
11	Phòng Tư pháp				
12	Phòng Văn hóa và Thông tin				
13	Phòng Y tế				
14	Thanh tra huyện				
15	Văn phòng HĐND, UBND cấp tỉnh				
III	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH				
a	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam				
b	Liên đoàn lao động				
c	Hội Nông dân				
d	Hội LH Phụ nữ				
đ	Hội Cựu chiến binh				
e	Đoàn thanh niên CS Hồ Chí Minh				

..., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di
động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

Phụ lục 4C1

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH KHÁC CẤP TỈNH

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số tổ chức			Trong đó						Ghi chú
		Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017 (cột 3 = cột 6 + cột 9)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022 (cột 4 = cột 7 + cột 10)	So sánh (cột 4 - cột 3)	VP, Thanh tra			Phòng chuyên môn			
					Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 7 - cột 6)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 10 - cột 9)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG										
1	Khối Đảng										
1.1	Đảng ủy										
1.2	Đảng ủy										
...	...										
2	Khối chính quyền địa phương										
2.1	Ban quản lý khu công nghiệp										
2.2										
...	...										

..., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 4C2**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH KHÁC Ở CẤP HUYỆN***Đơn vị tính: Tổ chức*

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng tổ chức tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tổ chức tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 4 - cột 3)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG				
1	Khối đảng				
a	Đảng ủy				
b	...				
...	...				
2	Khối chính quyền địa phương				
a				
b				
...	...				

..., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ***(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)**(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)***Ghi chú**

Chỉ thống kê các đảng ủy cơ sở có biên chế chuyên trách công tác đảng

Chỉ thống kê các cơ quan hành chính khác cấp huyện có biên chế chuyên trách

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

Phụ lục 5C1

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN Ở CẤP TỈNH

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng ban quản lý dự án		Cơ cấu tổ chức ban quản lý dự án				Ghi chú
				Thời điểm 30/6/2017		Thời điểm 30/6/2022		
		Thời điểm 30/6/2017	Thời điểm 30/5/2022	Văn phòng	Phòng chuyên môn	Văn phòng	Phòng chuyên môn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG							
I	Thuộc UBND cấp tỉnh							
1	Ban quản lý dự án...							
2	Ban quản lý dự án...							
...	...							
II	Thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh							
1	Ban quản lý dự án...							
2	Ban quản lý dự án...							
...	...							

..., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và có định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

Tại thời điểm thống kê, có ban quản lý dự án nào thì điền số 1 vào cột 3, cột 4; đồng thời thống kê số liệu về Văn phòng và phòng chuyên môn vào các cột tương ứng của dòng ban quản lý dự án đó

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Phụ lục 5C2
TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CẤP HUYỆN

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Thời điểm 30/6/2017	Thời điểm 30/6/2022	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG			
I	Huyện...			
1	Ban quản lý dự án...			
2	Ban quản lý dự án...			
...	...			
II	Huyện....			
...	...			

..., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

*(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định
liên hệ)*

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

Tại thời điểm thống kê, có ban quản lý dự án nào thì điền số 1 vào dòng ban quản lý dự án đó

Phụ lục 6C

TỔNG HỢP CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM HỢP NHẤT VỚI CƠ QUAN THAM MUÙ, GIÚP VIỆC CỦA CẤP ỦY CÙNG CẤP CÓ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ TƯƠNG ĐỒNG

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Nội dung thí điểm, hợp nhất	Cấp tỉnh			Cấp huyện			Ghi chú
		Sở Nội vụ	Thanh tra tỉnh	Văn phòng UBND	Phòng Nội vụ	Thanh tra huyện	Văn phòng HĐND & UBND	
	Tổng							
1	Hợp nhất....	x						
2	Hợp nhất....				x			
...	...							

..., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

Phụ lục 7C1

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN
(Thời điểm 30/6/2017)

Đơn vị tính: Người

ST T	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó												Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh; LĐ cơ quan cấp huyện		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG														
I	CẤP TỈNH														
1	Lãnh đạo cấp tỉnh														
2	Các cơ quan cấp tỉnh														
2.1	Khối Đảng														
2.2	Khối chính quyền địa phương														
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH														
II	CẤP HUYỆN														
1	Lãnh đạo cấp huyện														
2	Các cơ quan cấp huyện														
2.1	Khối Đảng														
2.2	Khối chính quyền địa phương														
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH														

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

...., ngày ... tháng ... năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

Phụ lục 7C2

SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH

(Thời điểm 30/6/2017)

Đơn vị tính: Người

ST T	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó										Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG												
1	Lãnh đạo cấp tỉnh												
1.1	Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp tỉnh												
1.2	Chủ tịch, PCT HĐND cấp tỉnh												
1.3	Chủ tịch, PCT UBND cấp tỉnh												
2	Các cơ quan cấp tỉnh												
2.1	Khối Đảng												
2.1.1	Ban Tổ chức												
2.1.2	Ban Tuyên giáo												
2.1.3	Ban Dân vận												
2.1.4	Ban Nội chính												
2.1.5	Cơ quan UBKT												
2.1.6	Văn phòng												
2.1.7	Đảng ủy khối các cơ quan												
2.1.8	Đảng ủy khối doanh nghiệp												
...	...												
2.2	Khối chính quyền địa phương												
2.2.1	Ban Dân tộc												
2.2.2	Sở Công thương												
2.2.3	Sở Du lịch												
2.2.4	Sở Giao thông - Vận tải												
2.2.5	Sở Giáo dục và Đào tạo												

ST T	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó										Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
2.2.6	Sở Kế hoạch và Đầu tư												
2.2.7	Sở Khoa học và Công nghệ												
2.2.8	Sở Lao động - TBXH												
2.2.9	Sở Ngoại vụ												
2.2.10	Sở Nội vụ												
2.2.11	Sở Nông nghiệp và PTNT												
2.2.12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc												
2.2.13	Sở Tài chính												
2.2.14	Sở Tài nguyên và Môi trường												
2.2.15	Sở Thông tin và Truyền thông												
2.2.16	Sở Tư pháp												
2.2.17	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch												
2.2.18	Sở Xây dựng												
2.2.19	Sở Y tế												
2.2.20	Thanh tra tỉnh												
2.2.21	Văn phòng HĐND cấp tỉnh												
2.2.22	Văn phòng UBND cấp tỉnh												
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH												
2.3.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam												
2.3.2	Liên đoàn lao động												
2.3.3	Hội Nông dân												
2.3.4	Hội LH Phụ nữ												
2.3.5	Hội Cựu chiến binh												
2.3.6	Đoàn thanh niên CS HCM												

..., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 7C3**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN***(Thời điểm 30/6/2017)**Đơn vị tính: Người*

ST T	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG						
1	Lãnh đạo cấp huyện						
1.1	Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện						
1.2	Chủ tịch, PCT HĐND cấp huyện						
1.3	Chủ tịch, PCT UBND cấp huyện						
2	Các cơ quan cấp huyện						
2.1	Khối Đảng						
2.1.1	Ban Tổ chức						
2.1.2	Ban Tuyên giáo						
2.1.3	Ban Dân vận						
2.1.4	Cơ quan UBKT						
2.1.5	Văn phòng						
2.2	Khối chính quyền địa phương						
2.2.1	Phòng Dân tộc						
2.2.2	Phòng Kinh tế						
2.2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng						
2.2.4	Phòng Giáo dục và Đào tạo						
2.2.5	Phòng Lao động - TBXH						
2.2.6	Phòng Nội vụ						
2.2.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT						
2.2.8	Phòng Quản lý đô thị						
2.2.9	Phòng Tài chính - Kế hoạch						
2.2.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường						
2.2.11	Phòng Tư pháp						
2.2.12	Phòng Văn hóa và Thông tin						
2.2.13	Phòng Y tế						
2.2.14	Thanh tra huyện						

ST T	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
2.2.15	Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện						
2.3	<i>Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH</i>						
2.3.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam						
2.3.2	Liên đoàn lao động						
2.3.3	Hội Nông dân						
2.3.4	Hội LH Phụ nữ						
2.3.5	Hội Cựu chiến binh						
2.3.6	Đoàn thanh niên CS HCM						

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ..

Phụ lục 7C4

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN
(Thời điểm 30/6/2022)

Đơn vị tính: Người

ST T	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó												Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh; LĐ cơ quan cấp huyện		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG														
I	CẤP TỈNH														
1	Lãnh đạo cấp tỉnh														
2	Các cơ quan cấp tỉnh														
2.1	Khối Đảng														
2.2	Khối chính quyền địa phương														
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH														
II	CẤP HUYỆN														
1	Lãnh đạo cấp huyện														
2	Các cơ quan cấp huyện														
2.1	Khối Đảng														
2.2	Khối chính quyền địa phương														
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH														

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

...., ngày ... tháng ... năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

Phụ lục 7C5

SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH
(Thời điểm 30/6/2022)

Đơn vị tính: Người

ST T	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó										Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG												
1	Lãnh đạo cấp tỉnh												
1.1	Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp tỉnh												
1.2	Chủ tịch, PCT HĐND cấp tỉnh												
1.3	Chủ tịch, PCT UBND cấp tỉnh												
2	Các cơ quan cấp tỉnh												
2.1	Khối Đảng												
2.1.1	Ban Tổ chức												
2.1.2	Ban Tuyên giáo												
2.1.3	Ban Dân vận												
2.1.4	Ban Nội chính												
2.1.5	Cơ quan UBKT												
2.1.6	Văn phòng												
2.1.7	Đảng ủy khối các cơ quan												
2.1.8	Đảng ủy khối doanh nghiệp												
...	...												
2.2	Khối chính quyền địa phương												
2.2.1	Ban Dân tộc												
2.2.2	Sở Công thương												
2.2.3	Sở Du lịch												
2.2.4	Sở Giao thông - Vận tải												
2.2.5	Sở Giáo dục và Đào tạo												
2.2.6	Sở Kế hoạch và Đầu tư												

ST T	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó										Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
2.2.7	Sở Khoa học và Công nghệ												
2.2.8	Sở Lao động - TBXH												
2.2.9	Sở Ngoại vụ												
2.2.10	Sở Nội vụ												
2.2.11	Sở Nông nghiệp và PTNT												
2.2.12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc												
2.2.13	Sở Tài chính												
2.2.14	Sở Tài nguyên và Môi trường												
2.2.15	Sở Thông tin và Truyền thông												
2.2.16	Sở Tư pháp												
2.2.17	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch												
2.2.18	Sở Xây dựng												
2.2.19	Sở Y tế												
2.2.20	Thanh tra tỉnh												
2.2.21	Văn phòng HĐND cấp tỉnh												
2.2.22	Văn phòng UBND cấp tỉnh												
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH												
2.3.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam												
2.3.2	Liên đoàn lao động												
2.3.3	Hội Nông dân												
2.3.4	Hội LH Phụ nữ												
2.3.5	Hội Cựu chiến binh												
2.3.6	Đoàn thanh niên CS HCM												

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 7C6

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN

(Thời điểm 30/6/2022)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị tính: Người

ST T	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG						
1	Lãnh đạo cấp huyện						
1.1	Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện						
1.2	Chủ tịch, PCT HĐND cấp huyện						
1.3	Chủ tịch, PCT UBND cấp huyện						
2	Các cơ quan cấp huyện						
2.1	Khối Đảng						
2.1.1	Ban Tổ chức						
2.1.2	Ban Tuyên giáo						
2.1.3	Ban Dân vận						
2.1.4	Cơ quan UBKT						
2.1.5	Văn phòng						
2.2	Khối chính quyền địa phương						
2.2.1	Phòng Dân tộc						
2.2.2	Phòng Kinh tế						
2.2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng						
2.2.4	Phòng Giáo dục và Đào tạo						
2.2.5	Phòng Lao động - TBXH						
2.2.6	Phòng Nội vụ						
2.2.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT						
2.2.8	Phòng Quản lý đô thị						
2.2.9	Phòng Tài chính - Kế hoạch						
2.2.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường						
2.2.11	Phòng Tư pháp						
2.2.12	Phòng Văn hóa và Thông tin						
2.2.13	Phòng Y tế						
2.2.14	Thanh tra huyện						
2.2.15	Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện						
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH						

ST T	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
2.3.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam						
2.3.2	Liên đoàn lao động						
2.3.3	Hội Nông dân						
2.3.4	Hội LH Phụ nữ						
2.3.5	Hội Cựu chiến binh						
2.3.6	Đoàn thanh niên CS HCM						

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CẤP TRƯỞNG, CẤP PHÓ CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
Ở ĐỊA PHƯƠNG**

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Đơn vị sự nghiệp	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017		Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	
		Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó
	TỔNG CỘNG				
I	Giáo dục và đào tạo				
1	Đại học				
2	Trung học phổ thông				
3	Trung học cơ sở				
4	Tiểu học				
5	Mầm non				
II	Giáo dục nghề nghiệp				
1	Cao đẳng				
2	Trung cấp				
3	Trung tâm				
III	Sự nghiệp Y tế				
1.	Bệnh viện				
2.	Trung tâm				
IV	Sự nghiệp Khoa học và công nghệ				
V	Sự nghiệp Nông nghiệp và PTNT				
VI	Sự nghiệp Thông tin và truyền thông				
VII	Sự nghiệp Văn hóa, Thể dục thể thao				
VIII	Sự nghiệp khác				

* Lưu ý: - Thống kê cấp trưởng, cấp phó của đơn vị sự nghiệp (không thống kê cấp trưởng, cấp phó các đầu mối bên trong)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và
cố định liên hệ)

..., ngày ... tháng ... năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

PHỤ LỤC 9C1

KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT 18-NQ/TW

Số TT	Danh mục	Tổng số đơn vị	Số đơn vị thực hiện	Giảm số lượng lãnh đạo		Giảm số lượng tổ chức		Ghi chú
				Cấp sở; LĐ cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp phòng	
	TỔNG CỘNG							
1	Trường ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
2	Thí điểm trường ban dân vận đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
3	Thí điểm trường ban dân vận đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thí điểm 1; không thực hiện thí điểm 0					
4	Thí điểm trường ban tổ chức cấp ủy đồng thời là trường phòng nội vụ cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
5	Thí điểm trường ban tổ chức cấp ủy đồng thời là giám đốc sở nội vụ cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thí điểm 1; không thực hiện thí điểm 0					
6	Thí điểm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy đồng thời là chánh thanh tra cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
7	Thí điểm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy đồng thời là chánh thanh tra cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thí điểm 1; không thực hiện thí điểm 0					
8	Thí điểm hợp nhất ban tổ chức cấp ủy với phòng nội vụ cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
9	Thí điểm hợp nhất ban tổ chức cấp ủy với sở nội vụ cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thí điểm 1; không thực hiện thí điểm 0					
10	Thí điểm hợp nhất cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy với thanh tra cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
11	Thí điểm hợp nhất cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy với thanh tra cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thí điểm 1; không thực hiện thí điểm 0					
12	Hợp nhất Ban Tuyên giáo với Ban Dân vận cấp ủy cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
13	Hợp nhất Ban Tuyên giáo với Ban Dân vận và Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp ủy cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
14	Hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư với Sở Tài chính	1	Đã thực hiện thí điểm 1; không thực hiện thí điểm 0					
15	Hợp nhất Sở Giao thông - Vận tải với Sở Xây dựng	1	Đã thực hiện thí điểm 1; không thực hiện thí điểm 0					

Số TT	Danh mục	Tổng số đơn vị	Số đơn vị thực hiện	Giảm số lượng lãnh đạo		Giảm số lượng tổ chức		Ghi chú
				Cấp sở; LĐ cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp phòng	
16	Hợp nhất văn phòng cấp uỷ với văn phòng hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân cấp huyện ở những nơi có điều kiện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
17	Thực hiện mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
18	Thực hiện mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
19	Hợp nhất văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội, văn phòng hội đồng nhân dân và văn phòng uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
20	Hợp nhất văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội, văn phòng hội đồng nhân dân cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
21	Sắp xếp đầu mối trực thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp uỷ cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
22	Sắp xếp Ban Bảo vệ CSSKCB cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
23	Tổ chức cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
24	Tổ chức cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
25	Tổ chức lại đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
26	Hợp nhất đảng bộ khối doanh nghiệp với Đảng bộ Khối các cơ quan cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
27	Giải thể đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
28	Sắp xếp các ban chỉ đạo cấp tỉnh	Số lượng BCD có VP chuyên trách trước khi NQTW6	Số lượng BCD có Văn phòng chuyên trách hiện nay					
29	Sắp xếp các ban quản lý dự án cấp huyện	Số lượng BQL DA chuyên trách trước khi NQTW6	Số lượng BQL DA chuyên trách hiện nay					
30	Sắp xếp các ban quản lý dự án cấp tỉnh	Số lượng BQL DA chuyên trách trước khi NQTW6	Số lượng BQL DA chuyên trách hiện nay					
31	Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					

Số TT	Danh mục	Tổng số đơn vị	Số đơn vị thực hiện	Giảm số lượng lãnh đạo		Giảm số lượng tổ chức		Ghi chú
				Cấp sở; LĐ cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp phòng	
32	Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã	Tổng số đơn vị hành chính cấp xã	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện					
33	Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
34	Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã	Tổng số đơn vị hành chính cấp xã	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện					
35	Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện trước khi sắp xếp	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện sau sắp xếp					Tổng số huyện phải sắp xếp
36	Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã	Tổng số đơn vị hành chính cấp xã trước khi sắp xếp	Tổng số đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp					Tổng số xã phải sắp xếp
37	Hợp nhất thôn, tổ dân phố	Tổng số thôn, tổ dân phố trước khi hợp nhất	Tổng số thôn, tổ dân phố sau khi hợp nhất					
38	Khắc phục tình trạng thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng	Tổng số thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng trước khi NQTW6	Tổng số thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng sau khi sắp xếp					
39	Khắc phục tình trạng trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên	Tổng số trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên trước khi NQTW6	Tổng số trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên hiện nay					
40	Thực hiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố	Tổng số thôn, tổ dân phố thực hiện mô hình tự quản trước khi NQTW6	Tổng số thôn, tổ dân phố thực hiện mô hình tự quản hiện nay					

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

- Mô hình tổ chức, kiêm nhiệm chức danh nào đã kết thúc thực hiện thì ghi rõ số lượng đơn vị kết thúc; thời điểm kết thúc và không thống kê giảm số lượng tổ chức, giảm số lượng lãnh đạo
- Tổ chức lại đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh là việc vẫn giữ nguyên đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh nhưng sắp xếp lại để giảm cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy
- Giải thể đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh là việc chuyển toàn bộ tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy khối doanh nghiệp cấp tỉnh về các cấp ủy địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính

PHỤ LỤC 9C2
KẾT QUẢ HỢP NHẤT MỘT SỐ CƠ QUAN KHÁC

Số TT	Danh mục	Tổng số đơn vị	Số đơn vị thực hiện	Giảm số lượng lãnh đạo		Giảm số lượng tổ chức		Ghi chú
				Cấp sở; LĐ cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp phòng	
	TỔNG CỘNG							
1								
2								
3								
4								
5								
6								
... ..								
... ..								

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

- Mô hình nào đã kết thúc thực hiện thì ghi rõ số lượng đơn vị kết thúc; thời điểm kết thúc và không thống kê giảm số lượng tổ chức, giảm số lượng lãnh đạo